

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY
PHÉP HÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y KHOA
TẠI BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐỒNG THÁP

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVP ngày tháng 09 năm 2024 của
Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Tháp)

1. Tên khoá học và giới thiệu khoá đào tạo:

- Tên khoá đào tạo: **CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y KHOA.**

- Thời gian: 12 tháng

- Đơn vị biên soạn chương trình đào tạo: Phòng Kế hoạch tổng hợp và các khoa phòng liên quan.

- Tính pháp lý xây dựng chương trình:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa.

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Hợp đồng số 81/HĐ-KHTH-2024 ngày 01/08/2024 về hợp đồng hỗ trợ chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa.

2. Mục tiêu khoá học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sĩ y khoa đủ khả năng đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực thiết yếu trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2.1. Yêu cầu về kiến thức:

2.1.1. Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh (bao gồm chẩn đoán

và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa).

2.1.2. Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

2.2.1. Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp.

2.2.2. Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.

2.2.3. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sỹ đa khoa, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.

2.2.4. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng.

2.2.5. Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

2.3. Yêu cầu về thái độ:

2.3.1. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2.3.2. Tôn trọng và thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.

2.3.3. Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu bản thân để học hỏi liên tục.

2.3.4. Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.

2.3.5. Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp.

3. Đối tượng và yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Đối tượng: Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa, bác sỹ đa khoa)

- Yêu cầu đầu vào: Bác sỹ Y khoa có văn bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (có xác nhận của trường Đại học).

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Khung chương trình:

- Căn cứ nghị định số 96/20223/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ qui định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh,

chữa bệnh.

- Chương trình thực hành lâm sàng được xây dựng dựa trên các chuẩn năng lực giúp người thực hành sau khi hoàn thành có khả năng đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu. Các mốc phát triển năng lực trong chương trình được quy định cụ thể và mô tả đầy đủ để người thực hành biết cần phải làm gì để đạt được năng lực sau khi thực hành.

- Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sỹ y khoa là 12 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính

phủ, được phân bổ như sau:

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.</i>			
Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu tại BV phổi	3 tháng (480 tiết)	Bắt buộc
<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng</i>			
Nội khoa	-Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh nội khoa 3 tháng tại BV Phổi Đồng Tháp.	3 tháng (480 tiết)	
Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại BV Đa khoa Đồng Tháp các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, các chuyên khoa khác: mắt, Tai – Mũi – Họng, da liễu		6 tháng (960 tiết)	Thời gian thực hành do BV Đa khoa Đồng Tháp sắp xếp
<i>Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh</i>			
Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.		10 ngày (80 tiết)	BV Phổi Đồng Tháp sắp xếp

4.2. Chương trình chi tiết

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ
Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn 2. Cấp cứu dị vật đường thở 3. cấp cứu phản vệ, 4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; tiếp cận bệnh nhân Sốc; Co giật; Ngộ độc, Tai nạn ; Rối loạn điện giải, kiềm toan 7. Cấp cứu: chấn thương. 8. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ. 9. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
Nội khoa Tại BV Phổi	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: 1.Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm, bệnh lý van tim. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; bệnh lý dạ dày tá tràng; Viêm tụy cấp; Tiêu chảy cấp; Trào ngược dạ dày-thực quản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản, bệnh lý màng phổi, chăm sóc giảm nhẹ 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: bệnh lý mạch máu não, Nhiễm trùng hệ thần kinh. 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết- nội thân: Đái tháo đường, Bệnh lý tuyến giáp; bệnh lý tuyến thượng thận; Tổn thương thận cấp, bệnh thận mạn, Nhiễm trùng tiểu 6. Truyền nhiễm: Chẩn đoán và điều trị bệnh Lao, chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19, người mắc bệnh dịch mới nổi và bệnh tái nổi; các bệnh nhiễm trùng thường gặp.
Các chuyên khoa khác	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại BV Đa khoa Đồng Tháp các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, các chuyên khoa khác: mắt, Tai – Mũi – Họng, da liễu.

Bổ sung kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Lĩnh vực	TT	Nội dung	Thời lượng thực hành	Tổng thời lượng
Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh	1	Tập huấn về qui định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	04 buổi	- 20 buổi - Lý thuyết do các phòng chức năng: P.Kế hoạch tổng hợp, Phòng Tổ chức hành
	2	Tập huấn về qui chế chuyên môn	04 buổi	
	3	Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh	04 buổi	
	4	Tập huấn về đạo đức nghề	04 buổi	

	5	Tập huấn về kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	04 buổi	chính, Phòng Chỉ đạo tuyến,... -Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh.
--	---	--	---------	---

4.3. Phân bố địa điểm thực hành:

TT	Chuyên khoa	Khoa thực tập	Thời lượng thực hành	Tổng thời lượng
Tại Bệnh viện Phổi				
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	03 tháng	03 tháng
2	Chuyên khoa nội	Khoa Lao phổi Khoa Lao – HIV - Kháng thuốc	04 tuần	03 tháng
		Khoa Lao ngoài phổi	04 tuần	
		Khoa Bệnh phổi	04 tuần	
Tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp				
3	Các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, các chuyên khoa khác: mắt, Tai – Mũi – Họng, da liễu	Thời gian, khoa thực hành do BV Đa khoa Đồng Tháp sắp xếp	24 tuần	6 tháng

**** Lưu ý:**

- Học viên sẽ được kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành mỗi chuyên khoa.

- Lịch thực hành của học viên sẽ do Phòng Kế hoạch tổng hợp sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.

- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thời gian thực hành tại các khoa.

- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành, trực theo quy định của Bệnh viện.

- Học viên phải tham dự > 90% tổng thời lượng chương trình.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ)

4.4. Qui định thực hành tại các khoa lâm sàng:

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Phòng

Kế hoạch tổng hợp.

- Mỗi học viên sẽ được Ban giám đốc hoặc Lãnh đạo khoa lâm sàng phân công người hướng dẫn thực hành (người hướng dẫn thực hành không quá năm học viên học viên chấp hành)

- Mỗi học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập thực hiện các thủ tục cơ bản cho người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5. Tên tài liệu dạy – học:

- Tài liệu chính thức: do khoa phòng của Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp biên soạn

- Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ y tế
- Hướng dẫn chuẩn đoán và điều trị của Bộ y tế
- Sách giáo khoa của các trường đại học trong và ngoài nước
- Phát đồ điều trị của Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp
- Chương trình đào tạo và bác sĩ của Bệnh viện Chợ Rẫy.

6. Phương pháp dạy - học

- Lý thuyết:

- Thuyết trình và thảo luận nhóm

- Thực hành:

- Dạy học bằng thao tác mẫu thực hành dựa vào bảng kiểm
- Thực hành trên mô hình
- Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn

- Địa điểm ở tại Bệnh viện phổi và Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp

7. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn thực hành.

- Phụ trách lớp học: Phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Tiêu chuẩn của người hướng dẫn thực hành:

- Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành

- Có thời gian hành nghề khám chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên

- Có giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng người hướng dẫn thực hành.

- Chứng chỉ “Nghịệp vụ sư phạm y học cơ bản” “Phương pháp sư phạm y học”

hoặc “Phương pháp dạy- học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo của mình sức khỏe” hoặc chúng chỉ tương đương được chấp thuận tại khoản 1, điều 10 của thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/06/2019.

- Một giảng viên hướng dẫn không quá 5 học viên

8. Thiết bị học liệu cho khoá học

- Máy chiếu
- Mô hình
- Trang thiết bị y tế tại khoa phòng

9. Hướng dẫn thực hiện:

- Kinh phí thực hiện: theo qui định Bệnh viện
- Tuyển sinh: tiếp nhận thường xuyên
- Địa điểm học:

*** Tại Bệnh viện Phổi**

- Đào tạo thực hành tại các Khoa lâm sàng
- Đào tạo lý thuyết kết hợp thực hành mô phỏng tại hội trường, phòng giao ban, phòng hành chính khoa lâm sàng.

*** Tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp: theo phân công sắp xếp của đơn vị**

- Đánh giá trước khoa học: không
- Đánh giá thường xuyên: đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.
- Đánh giá sau khi kết thúc một chuyên khoa kiểm tra thực hành lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra sổ nhật ký làm việc hoặc bệnh án.
- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khoá học qua văn bản phản hồi ý kiến của học viên mỗi khoa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo:
- Tính chuyên cần: tham gia tối thiểu 95 % thời gian quan khoá học
- Hoàn thành chương trình bài tập huấn: quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của thông tư số 21/2020/TT-BYT)
- Kết quả đánh giá năng lực đạt theo từng chuyên khoa đào tạo dựa theo “phiếu

nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” của thông tư số 21/2020/TT-BYT.

- Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh chữa bệnh tối đa 12 tháng (khoản 1 điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên được đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt phần nào thì sẽ đi thực hành lại phần đó.

11. Chỉ tiêu đào tạo thực hành:

11.1. Đào tạo thực hành: số chỉ tiêu tối thiểu số lần thực hành/ 1 học viên

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU số lần thực hành/ 1 học viên
1	Thực hiện kỹ thuật nhồi tim đúng yêu cầu	7
2	Thực hiện các bước cấp cứu sốc phản vệ theo phác đồ	7
3	Soạn bộ dụng cụ cấp cứu sốc phản vệ (Thông tư số 51/2017/TT-BYT)	7
4	Bóp bóng giúp thở	7
5	Thở oxy	10
6	Đo huyết áp động mạch xâm lấn	5
7	Lắp và cài đặt thông số NCPAP	5
8	Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy	1
9	Kỹ thuật phun khí dung	2
10	Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	2
11	Đặt nội khí quản	1
12	Băng ép, garo cầm máu	2
13	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2
14	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	2
15	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
16	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
17	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	1
18	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi	1
19	Chọc dịch tủy sống	1
20	Đặt catheter tĩnh mạch	1
21	Truyền máu và các chế phẩm máu	1
22	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5
23	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1
24	Cắt và khâu tầng sinh môn	1
25	Khám thai	5
26	Bóc nang tuyến Bartholin	1
27	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	1
28	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	1
29	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	2
30	Khám phụ khoa	5
31	Làm thuốc âm đạo	5
32	Cắt u vú lành tính	1
33	Theo dõi nhịp tim thai và cơn gò tử cung bằng monitor sản khoa	1
34	Xử trí tích giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ	2
35	Kiểm soát tử cung	5
36	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	1
37	Khám sơ sinh	2

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU số lần thực hành/ 1 học viên
38	Chăm sóc rốn sơ sinh	2
39	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và >10 cm	1
40	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	1
41	Băng bó vết thương	5
42	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
43	Chăm sóc lỗ mở khí quản	1
44	Chăm sóc ống nội khí quản	1
45	Mở màng nhĩ gấp cấp cứu	1
46	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	1
47	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1
48	Đặt ống thông dạ dày	1
49	Rửa dạ dày cấp cứu	1
50	Thụt tháo	2
51	Thông tiểu	2
52	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2
53	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	2
54	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2
55	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	2
56	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1
57	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	1
58	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	1
59	Cầm máu mũi bằng merocel	1
60	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	1
61	Khám nam khoa	2
62	Cắt chỉ khâu da	5
63	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	1
64	Cấp cứu người bệnh tự sát	1
65	Xử trí người bệnh kích động	1
66	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	1
67	Xử trí trạng thái sảng rượu	1
68	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1
69	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1
70	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
71	Băng bó vết thương	5
72	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	1
73	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU số lần thực hành/ 1 học viên
74	Test dưới da với thuốc	5
75	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
76	Thay băng vết mổ	5
77	Thay băng, cắt chỉ	5
78	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	5
79	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	5
80	Theo dõi thân nhiệt bằng máy	5
81	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	5
82	Tiêm bắp thịt	5
83	Tiêm dưới da	5
84	Tiêm trong da	5
85	Tiêm truyền thuốc	5
86	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	10
87	Truyền dịch thường quy	5
88	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	10
89	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	10
90	Xoa bóp lưng, chân	10
91	Xoay trở bệnh nhân thở máy	10
92	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	5
93	Thực hành quy định về phòng ngừa chuẩn khi thực hành tại khoa lâm sàng	8 giờ/trong suốt quá trình thực hành tại các khoa LS
94	Kiểm tra các yếu tố an toàn người bệnh khi thực hiện cận lâm sàng tại giường bệnh	8
95	Xác định đúng người bệnh trong chăm sóc hằng ngày	8 giờ/trong suốt quá trình thực hành tại các khoa LS
96	Vệ sinh tay, giám sát vệ sinh tay	10
97	Hướng dẫn khử khuẩn, tiệt khuẩn, giám sát dụng cụ tiệt khuẩn	10
98	Hướng dẫn phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ	10
99	Quản lý chất thải tại cơ sở y tế, quản lý đồ vải, vệ sinh khoa phòng	10

11.2. Kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	NỘI DUNG
I	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa.
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện
II	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh
Bài 6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe, - Quản lý cảm xúc; - Thực hành tình huống (đóng vai).
Bài 7	Kỹ năng tự đào tạo
Bài 8	Y học chứng cứ
Bài 9	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 10	Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bài 11	Tham vấn tiêm chủng

Tài liệu tham khảo

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa của Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh (Tài liệu “Hội nghị tập huấn trực tuyến Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy định chi tiết của Luật Khám bệnh, chữa bệnh” do Cục quản lý khám, chữa bệnh tổ chức theo Giấy mời số 224/GM-KCB ngày 17/6/2024).

